

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG
Bản án số: **05/2022/DS-ST**
Ngày 25-01-2022
“Về việc: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mạc Ngọc Day.
2. Bà Dương Thị Ninh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc “*Kiên tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Y**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Bà **Vũ Thị C**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Bà Y, bà C đều vắng mặt và có Đơn đề nghị giải quyết,
xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

*** Tại đơn khởi kiện và tại biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Phạm Thị Y trình bày:**

Bà với bà Vũ Thị C, địa chỉ thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang không có quan hệ anh em họ hàng gì với nhau, hai bên chỉ có quan hệ quen biết bạn bè bình thường. Từ trước đến nay, các bên không có mâu thuẫn gì với nhau.

Bà Y xác định có cho bà Vũ Thị C vay tổng số tiền mặt là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Bà không nhớ rõ thời gian cho bà C vay tiền là ngày tháng năm nào, chỉ nhớ khoảng 3-4 năm trước (tức khoảng năm 2017-2018). Khi vay tiền các bên viết “Giấy cho vay tiền” do bà C là người trực tiếp viết giấy vay và ký nhận nợ. Nội dung “Giấy cho vay tiền” các bên không thỏa thuận lãi suất, không ghi rõ thời hạn trả nợ

là khi nào, chỉ ghi “*khi nào lấy chị Y báo em trước một tuần*”. Từ ngày vay tiền đến nay, bà C mới trả cho bà số tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) - chưa trả số tiền nợ gốc nào. Bà đã rất nhiều lần điện thoại và trực tiếp đến nhà bà C yêu cầu trả số tiền nêu trên nhưng đến nay bà C vẫn chưa trả tiền cho bà.

Nay bà khởi kiện bà Vũ Thị C tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Toà án xem xét, giải quyết buộc bà Vũ Thị C có trách nhiệm trả cho bà tổng số tiền vay nợ gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì khác.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Y vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Y giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong các biên bản thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bà không thay đổi, bổ sung thêm bất cứ nội dung gì. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử vắng mặt bà tại phiên tòa.

*** *Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn bà Vũ Thị C trình bày:***

Bà với bà Phạm Thị Y không có quan hệ anh em họ hàng gì với nhau, hai bên chỉ có quan hệ quen biết bạn bè bình thường. Từ trước đến nay, các bên không có mâu thuẫn gì với nhau.

Bà C xác định có vay của bà Phạm Thị Y tổng số tiền mặt là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Bà không nhớ rõ thời gian vay tiền của bà Y là ngày tháng năm nào. Khi vay tiền các bên viết “Giấy cho vay tiền” do bà là người trực tiếp viết giấy vay và ký nhận nợ. Nội dung “Giấy cho vay tiền” các bên không thỏa thuận lãi suất, không ghi rõ thời hạn trả nợ là khi nào, chỉ ghi “*khi nào lấy chị Y báo em trước một tuần*”. Từ ngày vay tiền đến nay, bà đã trả cho bà Y số tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) - chưa trả số tiền nợ gốc nào. Bà Y đã nhiều lần điện thoại và trực tiếp đến nhà bà yêu cầu trả số tiền nêu trên, tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn, bà cũng thường xuyên bị ốm đau phải đi điều trị tại bệnh viện nên chưa thu xếp được khoản tiền trả nợ cho bà Y.

Nay bà Phạm Thị Y khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Toà án xem xét, giải quyết buộc bà có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Y tổng số tiền vay nợ gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất, bà hoàn toàn nhất trí.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Vũ Thị C vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bà C xác định đã nhận được Thông báo về việc tham gia phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án gửi cho bà. Tuy nhiên hiện nay do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn, đồng thời do sức khỏe của bà yếu, thường xuyên phải đi điều trị bệnh tại bệnh viện nên bà không đến Tòa án làm việc được. Bà đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục mở phiên họp việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Bà giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong các biên bản thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bà không thay đổi, bổ sung thêm bất cứ nội dung gì. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên giải quyết, xét xử vắng mặt bà tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, về chứng cứ đương sự cung cấp cho Tòa án:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Y cung cấp: 01 Bản chính Giấy vay tiền; 01 Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Y và 01 Bản sao Sổ hộ khẩu.

- Bị đơn bà Vũ Thị C cung cấp: 01 Bản phô tô Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị Chung.

Ngoài ra, các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ; ra Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, cho các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên. Tuy nhiên bị đơn bà Vũ Thị C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp vì lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn, đồng thời do sức khỏe của bà yếu, thường xuyên phải đi điều trị bệnh tại bệnh viện nên bà không đến Tòa án làm việc được, đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục mở phiên họp việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành quy định pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn bà Phạm Thị Y và bị đơn bà Vũ Thị C đều thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, các Điều 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Y: Buộc bị đơn bà Vũ Thị C có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Y tổng số tiền vay nợ gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Về án phí:

+ Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Phạm Thị Y không phải nộp án phí theo quy định.

+ Bà Vũ Thị Chung được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật do thuộc trường hợp người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Nguyên đơn bà Phạm Thị Y khởi kiện bị đơn bà Vũ Thị C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo tài liệu thể hiện do bà Y cung cấp trong hồ sơ vụ án và tài liệu do Tòa án xác minh thì bà Vũ Thị C là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Bà Phạm Thị Y khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị C về việc yêu cầu bà C có trách nhiệm trả số tiền vay nợ gốc là 25.000.000 đồng theo Giấy cho vay tiền (không ghi ngày tháng năm) và bà không yêu cầu trả lãi suất. Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3]. *Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Y và bị đơn bà Vũ Thị C đều có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết, xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Y và bà Vũ Thị C tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

[4]. *Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Y*:

- Về nghĩa vụ trả tiền và số tiền phải trả: Tại Giấy cho vay tiền (không ghi ngày tháng năm) do bà Y chung cấp cho Tòa án thể hiện: Bà Phạm Thị Y cho bà Vũ Thị C vay số tiền mặt là 25.000.000 đồng. Khi vay tiền các bên viết Giấy cho vay tiền do bà C là người trực tiếp viết giấy và ký nhận nợ, giấy vay tiền không thể hiện ngày tháng năm vay là khi nào, nhưng các bên đều thừa nhận giao dịch dân sự này diễn ra vào khoảng 3-4 năm trước (tức khoảng năm 2017-2018). Nội dung giấy vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất, chỉ ghi “*khi nào lấy chị Y báo em trước một tuần*”. Từ ngày vay tiền đến nay, bà C mới trả cho bà Y số tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bà Y đã rất nhiều lần điện thoại và trực tiếp đến nhà bà C yêu cầu trả số tiền nêu trên nhưng bà C chưa trả cho bà Y số tiền nợ gốc nào. Tại Biên bản lấy lời khai bị đơn bà Vũ Thị C cũng thừa nhận toàn bộ nội dung giao dịch dân sự vay tài sản như bà Y đã trình bày nêu trên là đúng thực tế. Bà C cũng xác định và thừa nhận: Chữ viết, chữ ký nhận nợ trong giấy cho vay tiền do bà Y cung cấp cho Tòa án đúng là chữ ký, chữ viết của bà C. Nay bà Y khởi kiện yêu cầu bà C có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất thì bà C hoàn toàn toàn nhất trí. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Y, buộc bà Vũ Thị C có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Y số tiền vay nợ gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ và cần được chấp nhận.

- Về lãi suất: Do nguyên đơn bà Phạm Thị Y không yêu cầu bà Vũ Thị C phải trả tiền lãi suất đối với khoản tiền vay nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

+ Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Phạm Thị Y không phải nộp án phí theo quy định.

+ Tại phiên tòa, bị đơn bà Vũ Thị C vắng mặt nhưng HĐXX xét thấy: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án thì bà Vũ Thị C thuộc diện “*người cao tuổi*” (từ đủ 60 tuổi trở lên) được miễn nộp tiền án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa, bà C không có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí theo quy định nhưng tại biên bản lấy lời khai bà C đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà theo quy định pháp luật. Do vậy HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Vũ Thị C theo quy định.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, các Điều 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Y.

1. Buộc bà Vũ Thị C có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Y tổng số tiền vay nợ gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Khoản tiền phải trả trên, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà Phạm Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Vũ Thị C chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

+ Bà Phạm Thị Y không phải nộp án phí.

+ Bà Vũ Thị C được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật do thuộc trường hợp người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Phạm Thị Y, bị đơn bà Vũ Thị C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Tùng